

THÔNG TIN LUẬN ÁN TIỀN SĨ ĐƯA LÊN MẠNG

Tên đề tài luận án: “Nghiên cứu tính an toàn và hiệu quả của cắt đốt nhịp nhanh kịch phát trên thất bằng năng lượng có tần số radio qua catheter ở trẻ em”

Nghiên cứu sinh: BÙI THẾ DŨNG

Chuyên ngành: Nội Tim mạch

Mã số: 62720141

Người hướng dẫn: GS. TS ĐẶNG VẠN PHƯỚC

Cơ sở đào tạo: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh.

TÓM TẮT NHỮNG ĐIỂM MỚI

Nghiên cứu can thiệp đơn nhóm nhả mở được tiến hành trên 95 trẻ em bị nhịp nhanh kịch phát trên thất (NNKPTT) tại bệnh viện Đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh từ tháng 1 năm 2009 đến tháng 8 năm 2016. Mục tiêu nghiên cứu nhằm xác định tính hiệu quả và an toàn của cắt đốt NNKPTT bằng năng lượng có tần số radio qua catheter với thời gian theo dõi trung bình $7,5 \pm 2,3$ tháng.

1. Đặc điểm điện sinh lý các loại NNKPTT ở trẻ em

- Nhịp nhanh liên quan đường phụ thường gặp nhất (72,6%), còn lại là nhịp nhanh vào lại nút nhĩ thất (NNVLNNT) chiếm tỉ lệ 27,4%. Tần số nhịp nhanh trung bình là 193 lần/phút.
- Các đường phụ ở tim phải và tim trái tương đương nhau, phân bố nhiều nhất ở thành bên trái (37,5%), kế đến là thành bên phải (23,6%) và sau vách (13,9%).
- Hầu hết NNVLNNT là thể điển hình (96,2%), chỉ có 1 trường hợp (3,8%) là NNVLNNT thể không điển hình.

2. Tỉ lệ thành công, tỉ lệ tái phát và tỉ lệ biến chứng khi cắt đốt bằng năng lượng có tần số radio qua catheter điều trị NNKPTT ở trẻ em

- Tỉ lệ cắt đốt thành công là 98,9%, một trường hợp cắt đốt thất bại (1,1%) là con NNVLNNT thể không điển hình.
- Có 5 trường hợp (5,6%) tái phát trong thời gian theo dõi.
- Các biến chứng nhẹ có tỉ lệ 8,8% đều đã được xử trí tốt và kịp thời, không để lại di chứng. Không có các biến chứng nặng xảy ra.

3. Xác định mối liên hệ giữa các đặc điểm bệnh nhân bao gồm tuổi, cân nặng, bệnh tim bẩm sinh và đặc điểm điện sinh lý con NNKPTT với kết quả cắt đốt

- Không có sự khác biệt có ý nghĩa về hiệu quả cắt đốt (thành công, tái phát) cũng như biến chứng của thủ thuật khi so sánh giữa các nhóm bệnh nhân theo độ tuổi, cân nặng, có bệnh tim bẩm sinh hay không.
- Không có sự khác biệt có ý nghĩa khi so sánh hiệu quả cắt đốt (thành công, tái phát) giữa các nhóm HC WPW, NNVLNT có đường phụ ẩn và NNVLNNT.
- Không có sự khác biệt có ý nghĩa về tỉ lệ tái phát con NNVLNNT giữa nhóm cắt đốt triệt hẳn được đường chậm và nhóm cắt đốt làm tổn thương đường chậm.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 01 năm 2021

NGƯỜI HƯỚNG DẪN

NGHIÊN CỨU SINH

GS. TS ĐẶNG VẠN PHƯỚC

BÙI THẾ DŨNG

HIỆU TRƯỞNG

ONLINE Ph.D. DISSERTATION INFORMATION

The Ph.D. Dissertation title: “Study the efficacy and safety of radiofrequency catheter ablation of paroxysmal supraventricular tachycardia in children”

Specialty: Cardiology **Code:** 627201.

Ph.D. candidate: BUI THE DUNG

Supervisor: Professor. DANG VAN PHUOC

Academic institute: University of Medicine and Pharmacy at Ho Chi Minh City

SUMMARY OF NEW FINDINGS

An open single - arm interventional study was conducted on 95 consecutive children with paroxysmal supraventricular tachycardia (PSVT) at Ho Chi Minh City University of Medicine Center from Jan 2009 to Aug 2016. The objectives of this study were to evaluate the efficacy and safety of radiofrequency catheter ablation (RFCA) of PSVT during an average follow-up period of 7.5 ± 2.3 months.

1. Electrophysiologic characteristics of PSVT

- The PSVT included tachycardias involving accessory atrioventricular pathways (72.6%) and AVNRT (27.4%). The mean tachycardia rate was 193 bpm.
- The accessory pathways (AP) which were similar in number between left side and right side were located most in left lateral wall (37.5%), right lateral wall and posterior wall (13.9%) respectively.
- Most of AVNRT were typical (96.2%), while atypical AVNRT was only 3.8%.

2. Results of RFCA

- The successful ablation rate was 98.9%. There was only 1 failed case (1.1%) with atypical AVNRT.
- The recurrent rate was 5.6% during a follow-up period of 7.5 ± 2.3 months.
- Procedure-related complications were minor and infrequent (8.8%). They were treated well and appropriately. There was no major complication.

3. Determining the relevance of patient characteristics (including ages, weight, congenital heart disease) and electrophysiologic characteristics of PSVT to results of RFCA

- There were no differences in the results of RFCA (success, recurrence and complication) in different patient's characteristics subgroups.
- There were no differences in the results of RFCA (success, recurrence) of tachycardias involving accessory atrioventricular pathways to AVNRT.
- There were no differences in ablation recurrent rate of slow pathway eradicated subgroup to slow pathway modified subgroup.

Ho Chi Minh city, January 27th, 2021.

SUPERVISOR

Ph.D. CANDIDATE

PROF. DANG VAN PHUOC

BUI THE DUNG

PRESIDENT